

Tòa án nhân dân
QUẬN B
Thành phố H

Cổng hợp x· húi chũ nghũa ViÖt Nam
şéc lẾp - Tù do - H'nh phóc

B¶n sè: 235/2021/ HSST
Ngày 21 tháng 10 năm 2021

Nh©n danh
Nuíc céng hợp x· húi chũ nghũa ViÖt nam
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ H

Thịnh phCn húi @ảng xĐt xõ s¬ thỀm gảm cũ:

ThỀm ph,n - Chũ tĩa phi'n toµ: Bµ NguyÔn Hoài Phương

C,c Húi thỀm nhĩn dĩn:

1. Bà Phạm Thị Kim Dung

2. Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký ghi biên bản phi'n toµ: Ông Phạm Quang Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận B, thành phố H.

şĩ dĩÖn ViÖn kiỐm s,t nh©n d©n QuỄn B tham gia phi'n tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy - KiỐm s,t vi'n.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân B, Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2021/HSST ngày 06/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/QĐXX ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Nông Văn H** - sinh năm 1993; ĐKKHKT và nơi ở: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh C. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Nông Văn H, sinh năm: 1955; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1962; Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ 2; Vợ con: Chưa có;

Danh chỉ bản số 283 lập ngày 30 tháng 05 năm 2021 tại Công An Quận B.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt quả tang ngày 20/05/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – CATP H. Số giam: 3029A/19A-17.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H.

(Bà Trang có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 21h40' ngày 20/05/2021, tại điểm xe bus L, Nông Văn H thuê Phạm Anh T (Sinh năm: 1973, HKTT: Tổ 6 phường L, quận Đ, thành phố H) là xe ôm chở đến phố A, quận Đ, thành phố H. Đến giữa phố A, anh H xuống xe và bảo T đứng đợi. Sau đó H đi bộ đến khu vực ngã ba phố A – ngõ 27 phố C gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 150.000đ. H cất gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước rồi quay lại bảo T chở về phố P, quận B, thành phố H để tìm chỗ sử dụng. H không nói cho T biết việc đi mua ma túy. Khi đi đến ngã tư phố P - phố H, phường Q, quận B, thành phố H, H bị tổ công tác Y16-141 Công an thành phố H và Công an phường Q phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ của H: 01 gói giấy màu trắng kích thước 1 x 1 cm bên trong chứa chất bột màu trắng. H khai mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa H cùng vật chứng về trụ sở công an để làm rõ.

Thu giữ của Nông Văn H: 01 gói giấy màu trắng kích thước 1 x 1 cm bên trong chứa chất bột màu trắng

Thu giữ của Phạm Anh T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 17B6-20484, số máy 0251816, số khung 069858.

Tại bản kết luận giám định số 4219/KLGĐ – PC09 ngày 27/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại heroin, tổng khối lượng: 0,103 gam*”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai: T làm nghề xe ôm tại khu vực bến xe L. Khoảng 21h40' ngày 20/05/2021, H thuê T chở đến phố A, quận Đ, thành phố H thì xuống xe và bảo T đứng đợi ở ngoài đường. T không biết H đi đâu, làm gì. Khoảng 10 phút sau thì H quay lại và bảo T chở về chợ L. Khi đi đến khu vực ngã tư phố P – phố H, phường Q, quận B, thành phố H, H bị Tổ công tác Y16-141 Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Q bắt quả tang như trên. T không biết việc H tàng trữ ma túy trong người.

Lời khai của Nông Văn H phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ.

Về đối tượng bán ma túy cho Nông Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy Honda Wave màu đen, BKS 17B6-20484, số máy 0251816, số khung 069858, qua xác minh là của bà Phạm Thị H (Sinh năm: 1966, Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh T) là mẹ ruột của anh Phạm Anh T. Qua tra cứu, không phải xe vật chứng, ngày 17/06/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh T. Anh T được bà H ủy quyền đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 16 tháng 09 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đề nghị truy tố Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,103 gam đã qua giám định thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H - bà Phan Thị Thu Trang trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị. Hành vi của bị cáo H thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo Nông Văn H là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn khi mẹ bỏ đi từ khi bị cáo còn nhỏ, bố lại bị đau ốm nên bị cáo sống với bà; chính vì vậy, bị cáo chưa nhận thức được hết hành vi cũng như hậu quả do mình gây ra; bị cáo chưa tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 21 giờ 40 ngày 20/5/2021, tại ngã tư phố P – phố H, phường Q, quận B, thành phố H, Nông Văn H đã có hành vi tàng trữ

trái phép 0,103 gam heroin, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y6-141 Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Q bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì đua đòi nghiện hút đã vi phạm pháp luật do đó cần thiết xét xử bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nông Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân không có tiền án tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong là heroin có trọng lượng 0,103 gam có chữ ký của cán bộ giám định và bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 10 Luật phí và Lệ phí ;

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

$V \times c, c \text{ lần}$

Quyết định

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 10 Luật phí và Lệ phí;

Xử phạt:

Bị cáo **Nông Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,103 gram heroin đã qua giám định, có chữ ký của giám định viên và của bị cáo. Vật chứng của vụ án hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án Quận B theo biên bản giao nhận vật chứng số 251 ngày 24 tháng 9 năm 2021.

*** Về án phí:** Bị cáo **Nông Văn H** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

N-i nhỄn:

- VKSND QuỄn B;
- C«ng an QuỄn B
- Thi hựnh ,n QuỄn B
- Người tham gia tề tồg;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**T.M Hẻi @ảg xĐt xỏ s- thỄm
ThỄm ph,n - Chử to¹ phi^an tĩa**

NguyÔn Hoài Phương